

Phụ lục 1
BIỂU MẪU PHỤC VỤ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Kèm theo Kế hoạch số: 188/CV-ĐVTDT ngày 20 tháng 02 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	Tên biểu mẫu	Ghi chú
1	Biểu mẫu số 1: Đề nghị về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh CTĐT thạc sĩ	Chỉ áp dụng đối với CTĐT thạc sĩ
2	Biểu mẫu số 2: Danh sách giới thiệu thành viên Tổ soạn thảo CTĐT/ Hội đồng thẩm định CTĐT cấp trường.	
3	Biểu mẫu số 3: Chuẩn đầu ra	
4	Biểu mẫu số 4: Chương trình đào tạo	
5	Biểu mẫu số 5: Bản mô tả Chương trình đào tạo	
6	Biểu mẫu số 6: Hồ sơ học phần (bao gồm Bản mô tả Đề cương chi tiết học phần/môn học và các văn bản liên quan) <i>(Dùng cho giảng viên được phân công giảng dạy học phần/môn học)</i>	
7	Biểu mẫu số 7: Phiếu nhận xét phản biện CTĐT	
8	Biểu mẫu số 8: Phiếu thẩm định Chương trình đào tạo	
9	Biểu mẫu số 9: Biên bản họp nghiệm thu CTĐT	
10	Quy trình xây dựng CTĐT mới/điều chỉnh CTĐT	Phòng QLĐT

th

Biểu mẫu số 1: Đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh CTĐT thạc sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH T/ HÓA
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

ĐỀ NGHỊ

Về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Kính gửi: Hiệu trưởng Nhà trường

-Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ giáo dục đại học;

-Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

-Căn cứ Công văn số: /CV-DVTDĐT ngày / /2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh CTĐT Đại học và Sau đại học;

Khoa đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các CTĐT thạc sĩ, cụ thể như sau:

STT	Chuyên ngành thạc sĩ	Năm mở chuyên ngành	Đề xuất định hướng CTĐT (Áp dụng cho các khóa tuyển sinh năm 2023)		Số lần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh CTĐT (Ghi rõ số lần, QĐ sửa đổi)
			Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
1					
2					

Kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định ./.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Biểu mẫu số 2: Danh sách giới thiệu thành viên tham gia Tổ soạn thảo CTĐT/
Hội đồng thẩm định CTĐT cấp trường**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH T/ HÓA
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH GIỚI THIỆU

**Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo (Đại học/ Thạc sĩ)/
Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo (Đại học/Thạc sĩ) cấp trường
(Ngành/chuyên ngành.....)**

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chuyên ngành được đào tạo	Đơn vị công tác; số điện thoại liên hệ	Nhiệm vụ trong Hội đồng
1				
2				
3				
...				

Danh sách gồm có: người./.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

***Lưu ý:**

-Tổ soạn thảo sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh CTĐT số lượng tối thiểu 03 thành viên (CBGV trong trường); Thành viên tham gia Tổ soạn thảo thì không tham gia HĐ thẩm định, nghiệm thu CTĐT cấp trường;

-Hội đồng thẩm định CTĐT có số thành viên là số lẻ, số lượng từ 5-7 thành viên (tiêu chuẩn và cơ cấu thực hiện theo khoản 1, Điều 18 của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của Giáo dục đại học.

Biểu mẫu số 3: Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ/ĐẠI HỌC

Ngành/Chuyên ngành.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐVTDT ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

1. **Ngành/Chuyên ngành đào tạo:** Tiếng Việt/Tiếng Anh
2. **Mã chuyên ngành:** (dùng mã ngành/chuyên ngành tuyển sinh)
3. **Chứng nhận kiểm định:** (nếu có)
4. **Trình độ đào tạo:** Đại học/Thạc sĩ
5. **Loại hình đào tạo:**
6. **Điều kiện tuyển sinh:**
7. **Điều kiện tốt nghiệp:**
8. **Văn bằng tốt nghiệp:**
9. **Đơn vị cấp bằng:** Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nêu tóm tắt mục tiêu của CTĐT (kiến thức, kỹ năng và năng lực) để đáp ứng nguồn nhân lực (không quá 200 từ).

(Tham khảo Điều 4 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT)¹

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Năng lực
4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học

(Tham khảo điều 5 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Phụ lục Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam)²

¹ Điều 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Liệt kê vị trí việc làm và khả năng cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê CTĐT cùng ngành/chuyên ngành (hoặc ngành gần) uy tín trong nước và quốc tế đã tham khảo, đối sánh để xây dựng CDR của ngành/chuyên ngành đào tạo./.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

2 Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

Biểu mẫu số 4: Chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Ngành/chuyên ngành:.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐVTDL ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Hình thức tuyển sinh:
2. Thời gian đào tạo:
3. Đối tượng tuyển sinh:

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc Chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số TC
1	Kiến thức Giáo dục đại cươngTC	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.....TC		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2.2	Kiến thức ngành và chuyên ngành	Bắt buộc	
		Tự chọn	
3	Kiến tập, thực tập thực tế, thực hành....		
	Tổng số tín chỉ của CTĐT.....		

(Yêu cầu đối với khối lượng học tập, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo thạc sĩ và đại học xem tại Điều 7 và Điều 8 của Thông tư Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021)

2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo

2.1. Khung chương trình

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số giờ tín chỉ				Điều kiện tiên
				Giờ lý thuyết	Giờ thảo luận/ bài	Giờ thực hành	Tự học	

					tập			quyết
I	Kiến thức giáo dục đại cương : 31 TC (không tính GDTC và GDQP-AN)							
1		Triết học Mác - Lê nin	3					
2		Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2					
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					
5		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2					
6		Pháp luật đại cương	3					
7		Phương pháp NCKH	2					
8		Cơ sở văn hóa Việt Nam	3					
9		Tin học	3					
10		Tiếng Anh (Tương đương B1)	9					
11		Giáo dục thể chất	5					
12		Quốc phòng - An ninh	165 tiết					
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
II.1	Kiến thức cơ sở ngành							
*	Các học phần bắt buộc							
1								
2								
...								
*	Các học phần tự chọn							
1								
2								
...								
II.2	Kiến thức ngành/ chuyên ngành							
*	Các học phần bắt buộc							
1								
2								
...								
*	Các học phần tự chọn							
1								
2								
...								
III	Kiến tập, thực tập và thực hành; Báo cáo tốt nghiệp							

1								
2								
...								
	Tổng (Không tính GDTC và GDQP-AN)							

2.2. Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ thực hiện								Bộ môn Q/ly
				1	2	3	4	5	6	7	8	
I	Kiến thức giáo dục đại cương: 31TC (không tính GDTC và GDQP-AN)											
1		Triết học Mác - Lê nin	3									
2		Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2									
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									
4		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2									
5		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2									
6		Pháp luật đại cương	3									
7		Phương pháp NCLKH	2									
8		Cơ sở văn hóa Việt Nam	3									
9		Tin học	5									
10		Tiếng Anh (Tương đương B1)	9	3	3					3		
11		Giáo dục thể chất	3									
12		Quốc phòng - An ninh	165 tiết									
II	Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp											
II.1	Kiến thức cơ sở ngành											
*	Các học phần bắt buộc											
1												
2												
...												
*	Các học phần tự chọn											
1												
2												
...												
II.2	Kiến thức ngành/ chuyên ngành											
*	Các học phần bắt buộc											

1												
2												
...												
*	<i>Các học phần tự chọn</i>											
1												
2												
...												
III	Kiến tập, thực tập và thực hành; Báo cáo tốt nghiệp											
	Tổng (Không tính GDTC và GDQP-AN)											

3. Mô tả tóm tắt học phần

3.1. Học phần

3.1.1. Tóm tắt nội dung học phần

3.1.2. Kiến thức cốt lõi cần đạt được

3.1.3. Năng lực cần đạt

3.1.4. Hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy

3.1.5. Danh mục giáo trình, tài liệu dạy học

* Tài liệu bắt buộc (được sử dụng TBG của giảng viên)

* Tài liệu tham khảo

(Tài liệu mới, cập nhật, có tại thư viện nhà trường)

3.1.6. Phương pháp đánh giá học phần/môn học

3.2. Học phần

4. Quy định đánh giá học phần

4.1. Đối với học phần lý thuyết

4.2. Đối với học phần thực hành và các học phần LT + TH

4.3. Thống kê hình thức đánh giá các học phần

TT	Mã HP	Tên HP	Hình thức đánh giá			Ghi chú
			CC	Giữa HP	Kết thúc HP	

(Lưu ý: Thống kê tất cả các học phần có trong KCT, hình thức đánh giá cụ thể:

HP lý thuyết: Tự luận, Tiểu luận, Bài tập, Vấn đáp, Trắc nghiệm...

HP thực hành: Đánh giá quá trình theo tín chỉ)

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu

6. Hướng dẫn thực hiện chương trình

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 5: Bản mô tả Chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/chuyên ngành:

Trình độ:

Mã số:

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về Chương trình đào tạo

Giới thiệu về quá trình xây dựng CTĐT lần đầu, qua những lần điều chỉnh nào (năm điều chỉnh), CTĐT được tham khảo những CTĐT nào khác (liệt kê các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác);

Giới thiệu khái quát về CTĐT (các Khối kiến thức, số tín chỉ, số tín chỉ tự chọn, tổng số tiết lý thuyết, thảo luận, BT, TH,...);

Giới thiệu về đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn,...), cơ sở vật chất (phòng học, thực hành, thí nghiệm, tài liệu,...).

2. Thông tin chung về Chương trình đào tạo

1. Tên ngành/chuyên ngành đào tạo (Tiếng Việt, tiếng Anh):
2. Mã số ngành/chuyên ngành đào tạo:
3. Trình độ đào tạo: <i>Đại học/ Thạc sĩ</i>
4. Thời gian đào tạo:
5. Tên văn bằng tốt nghiệp:
6. Đơn vị được giao nhiệm vụ:
7. Hình thức đào tạo:
8. Số tín chỉ:
9. Thang điểm:
10. Ngôn ngữ sử dụng:
11. Ngày tháng ban hành:
12. Phiên bản chỉnh sửa: <i>(ghi rõ các lần chỉnh sửa; ghi ngày, tháng, năm cập nhật bản mô tả CTĐT mới)</i>

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

Triển khai theo 3 vấn đề được nêu tại Điều 4 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT³

3.1. Mục tiêu tổng quát: Khái quát được mục tiêu đào tạo của chương trình

Nêu tóm tắt mục tiêu của CTĐT, có kiến thức, kỹ năng và năng lực để đáp ứng nguồn nhân lực...(không quá 200 từ)

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO1:

PO2:

PO3:

PO4:

.....

Trong mỗi PO có thể khái quát được cả kiến thức, kỹ năng, năng lực.

4. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức:

4.2. Kỹ năng:

4.3. Năng lực:

4.4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tham khảo Điều 5 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT⁴ và Yêu cầu chuẩn của Quyết định số 1982/QĐ-TTg⁵

³ **Điều 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.
2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.
3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

⁴ **Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.
2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.
3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.
4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.
6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.
7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

⁵ **Chuẩn đầu ra:**

***Kiến thức:**

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.
- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.
- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

***Kỹ năng**

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.
- Kỹ năng dân dốt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

5. Chuẩn đầu vào của Chương trình đào tạo

Xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực phù hợp với ngành, định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt CTĐT.

Tham khảo Điều 6 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT⁶

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo								
	PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4					
PO1									
P02									
P03									
..									

Ghi chú: số cột tùy thuộc vào chuẩn đầu ra của mỗi nhóm; số dòng tùy thuộc vào mục tiêu, ghi mức độ đạt được tương ứng giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra, trong đó:

- Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.
- Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.
- Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng/Hỏi đáp; 3- Hình thành giá trị/Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tập hợp giá trị/Tính cách.

7. Phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Nêu những công việc giảng viên phải chuẩn bị như thiết kế bài dạy, tìm hiểu, giảng dạy các lớp khác nhau,...
- Các phương pháp dạy học: Liệt kê những phương pháp dạy học....

-
- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
 - Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.
 - Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

*Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

⁶ Điều 6:

1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo phải xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng trình độ, ngành và định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương.

3. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ: Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ: Người học phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu.

- *Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: đánh giá thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của người học và của đồng nghiệp.*

7.2. Các phương pháp đánh giá

Liệt kê các kiểu bài được sử dụng để đánh giá.

- Đánh giá quá trình
- Đánh giá giữa kỳ
- Đánh giá cuối kỳ.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc Chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số TC
1	Kiến thức Giáo dục đại cươngTC	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.....TC		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2.2	Kiến thức ngành và chuyên ngành	Bắt buộc	
		Tự chọn	
3	Kiến tập, thực tập thực tế, thực hành....		
	Tổng số tín chỉ của CTĐT.....		

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
				- Nội dung học phần: - Năng lực đạt được hoặc hướng tới đạt được: <i>Sau khi kết thúc học phần</i>	<i>Liệt kê không quá 2 tài liệu bắt buộc và 2 tài liệu tham khảo</i>

3.Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	
<i>Học kỳ 1</i>	<i>Học kỳ 2</i>

Năm thứ hai	
<i>Học kỳ 1</i>	<i>Học kỳ 2</i>
Năm thứ ba	
<i>Học kỳ 1</i>	<i>Học kỳ 2</i>
Năm thứ tư	
<i>Học kỳ 1</i>	<i>Học kỳ 2</i>

(Ghi theo kế hoạch toàn khóa học)

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Tên học phần	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo								
	PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	...	...	...		
HP1									
HP2									
HP3									
...									

Ghi chú: Các mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 (1) - Đóng góp thấp; 2 (R) - Đóng góp trung bình; 3 (M) - Đóng góp cao.

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu số 6: Hồ sơ học phần/ môn học

Biểu mẫu số 6.1

BÁO CÁO PHÂN TÍCH MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ

Giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

- 1. Mô tả học phần**
- 2. Mục tiêu học phần**

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (X.x.x)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)	(4)
G1			
G2			
G3			
G4			
.....			

3. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra môn học và chương trình đào tạo

Kết quả phân tích mối liên hệ giữa CĐR học phần..... với
CĐR CTĐT ngành/chuyên ngành thể hiện ở Bảng 1

Bảng 1: Mô tả phân nhiệm CĐR của CTĐTcho học phần
.....

Tên học phần	Các CĐR cấp độ 3 của CTĐT..... phân nhiệm cho học phần					
						
Trình độ năng lực						
Mức độ giảng dạy						

**Chú giải: Sau khi mô tả bằng các chỉ số ở bảng 1, giảng viên chú giải cụ thể sự phân nhiệm CĐR của CTĐT dành cho học phần.*

Chuẩn đầu ra chi tiết của học phần được
thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2: Mô tả danh mục CĐR học phầnđáp
ứng CĐR của CTĐT

Ký hiệu CĐR (Gx)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	CĐR CTĐT tương ứng
G1.1			
G1.2			
.....			
G2.1			
G2.2			
.....			

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Biểu mẫu số 6.2

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên:

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2,3...: Mô tả các mục như giảng viên 1

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email)

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): (tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức, kỹ năng: ☐ Kiến thức GDDC ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành/chuyên ngành ☐ Học phần/ đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	
+ Số tiết lý thuyết:	
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	
- Học phần tiên quyết:	

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

3. Mục tiêu học phần (mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (PLO...)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)	(4)
G1			
G2			
G3			
.....			

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần;

(2): Mô tả mục tiêu học phần bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

4. Chuẩn đầu ra học phần (các mục tiêu cụ thể hay CDR của học phần và mức độ giảng dạy I,T,U)

CDR (Gx)	Mô tả chuẩn đầu ra (CDR)	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
(1)	(2)	(3)
G1.1	Mô tả cụ thể, không mã hóa	
G1.2		
....		
G2.1		
G2.2		
.....		
G3.1		
G3.2		
.....		
G4.1		

(1): Ký hiệu CDR học phần

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

*** Học phần lý thuyết**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần Gx.x)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)		05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp		05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	Ví dụ:		05%
	A1.2.1. Có tài liệu học tập;		
	A1.2.2. Nộp đủ sản phẩm của nhiệm vụ được giao		15%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (nêu rõ hình thức đánh giá giữa kỳ)			20%
	A1.3.1.		
	A1.3.2.		
A2. Đánh giá cuối kỳ (nêu rõ hình thức: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp.....)			50%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần Gx.x)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần			20%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)		10%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp		5%
Hồ sơ học phần	A1.1.3. Có tài liệu học tập; nộp đủ sản phẩm của nhiệm vụ được giao		5%
A1.2. Đánh giá giữa học phần (nêu rõ hình thức đánh giá giữa kỳ)			30%
	A1.2.1.		
	A1.2.2.		
A2. Đánh giá kết thúc học phần (nêu rõ hình thức: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp.....)			50%

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá học phần

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các CDR được đánh giá

(4) Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm học phần (Theo quy chế đào tạo đại học của Nhà trường).

* Học phần thực hành

Lưu ý: Đối với học phần thực hành đánh giá theo tín chỉ, lấy TBC/số tín chỉ

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần Gx.x)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
A1. Đánh giá quá trình			100%
A1.1. Tín chỉ 1			
A1.2. Tín chỉ 2			
.....			

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá học phần)

Tiết	Nội dung	Hình thức và phương pháp dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR học phần (Gx.x)	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Ví dụ Từ tiết 1 đến tiết 6	Chương 1:..... 1.1. 1.2. 1.3	Trình bày, phát vấn, hỏi – đáp	-Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép -Nghiên cứu trước tài liệu số.... từ trang ... đến trang ... -Chuẩn bị bài thảo luận và trình bày	G1.2	A1.1 A1.2 ...

.....					
-------	--	--	--	--	--

- (1): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương mục.
 (2): Liệt kê các CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu Gx.x)
 (3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

*** Kế hoạch giảng dạy theo Block**

Block	Nội dung	Hình thức dạy học	Chuẩn bị của người học
Block 1 (Tiết ... -)			

Số tín chỉ của Học phần là....., nên mỗi tuần học ... tiết/buổi, do đó Block được thiết kế theo ... tiết cho mỗi block.

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm...)

Lưu ý: Tài liệu phải có tại thư viện và được lựa chọn sử dụng hoặc giảng viên đề xuất mua bổ sung.... Mỗi học phần không quá 02 tài liệu bắt buộc và 03 tài liệu tham khảo)

Tài liệu bắt buộc

7.1.

.....

Tài liệu tham khảo thêm

7.3.

.....

8. Quy định của học phần

- a) Yêu cầu đối với giảng viên
- b) Yêu cầu đối với người học

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách:
- Địa chỉ/email

**NGÂN HÀNG/CÂU HỎI THI HỌC PHẦN VÀ
BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN CÂU HỎI THI HỌC PHẦN**

Tên học phần: _____ Mã học phần: _____ Số tín chỉ: _____
 Dùng cho ngành/chuyên ngành: _____, áp dụng cho các khóa
 tuyển sinh từ năm _____

1. Ngân hàng/ số câu hỏi thi học phần

Tín chỉ	Mức độ	Số lượng	Chủ đề	Thuộc đề (tự luận)/ Từ câu... đến câu (trắc nghiệm, vấn đáp)	Số câu hỏi thi định kỳ/CĐR		Số câu hỏi thi cuối kỳ/CĐR	
					Số lượng câu	CĐR	Số lượng câu	CĐR
1								
2								
3								

2. Ma trận câu hỏi thi học phần

Nội dung	Cấp độ câu hỏi	Mục tiêu đánh giá	Số câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)

Lưu ý:

- (1): Nội dung: Ghi tên chương hoặc các mục chính trong đề cương chi tiết học phần có câu hỏi thi.
 (2): Cấp độ câu hỏi: có nghĩa câu hỏi thi giúp đánh giá kiến thức người học ở cấp độ nào (Ví dụ: hiểu; hiểu và vận dụng; vận dụng....)
 (3): Mục tiêu đánh giá: Số câu hỏi liên quan đến ở từng chương/mục đánh giá
 (4): Số câu hỏi: ghi số lượng câu hỏi của học phần theo từng nội dung (mục 1)

Ví dụ: Học phần Quản lý Dự án Văn hóa Nghệ thuật:

1.Số/ngân hàng câu hỏi thi

Tín chỉ	Mức độ	Số lượng	Chủ đề	Thuộc đề (tự luận)/ Từ câu... đến câu (trắc nghiệm, vấn đáp)	Số câu hỏi thi định kỳ/CĐR		Số câu hỏi thi cuối kỳ/CĐR	
					Số lượng câu	CĐR	Số lượng câu	CĐR
1 (chương 1)	1	1	-Khái niệm quản lý, quản lý DA VHNT -Xây dựng dự án VHNT	2	1	1.1.2; 1.2.3		
	2	2		1			2	2.1.2; 2.1.3
	3	1		9				

2.Ma trận câu hỏi thi học phần

Nội dung	Cấp độ câu hỏi	Mục tiêu đáng giá	Số câu hỏi
(1)	(2)	(3)	(4)
Chương 1			
Khái niệm quản lý và quản lý dự án	Hiểu	1. Giải thích được khái niệm quản lý	1
	Hiểu	2.Giải thích được khái niệm quản lý dự án	
Xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật	Hiểu và vận dụng	3.Giải thích và mô tả được như thế nào là ý tưởng và ý tưởng cho một dự án văn hóa nghệ thuật	2
	Vận dụng	4.Hình thành và mô tả được ý tưởng của một dự án văn hóa nghệ thuật	1

HỆ THỐNG BÀI TẬP THỰC HÀNH VÀ BẢNG ĐẠC TẢ MA TRẬN HỆ THỐNG BÀI TẬP CỦA HỌC PHẦN

Tên học phần: _____ Mã học phần: _____ Số tín chỉ: _____
 Dành cho ngành/chuyên ngành: _____, áp dụng cho các khóa
 tuyển sinh từ năm _____

3. Hệ thống bài tập học phần

Tín chỉ	Mức độ	Số lượng bài tập thực hành	Tên bài tập thực hành	Số lượng BT định kỳ/CĐR	
				Số lượng bài tập	CĐR
1	1				
2	2				
3	3				

4. Ma trận bài tập học phần

Nội dung	Cấp độ bài tập	Mục tiêu đánh giá	Số lượng bài tập
(1)	(2)	(3)	(4)

Lưu ý:

(1): Nội dung: Ghi tên chương hoặc các mục chính trong đề cương chi tiết học phần có hệ thống bài tập.

(2): Cấp độ bài tập: có nghĩa bài tập giúp đánh giá người học ở cấp độ nào (Ví dụ: 1- Thực hành mô phỏng; 2- Thực hành cơ bản; 3- Thực hành thuần thực....)

(3): Mục tiêu đánh giá: Mô tả yêu cầu cần đạt của bài tập liên quan đến ở từng chương/mục đánh giá

(4): Số câu hỏi: ghi số lượng bài tập của học phần theo từng nội dung (mục 1)

Ví dụ: Học phần Quản lý Dự án Văn hóa Nghệ thuật:

Biểu mẫu số 7: Phiếu nhận xét phản biện Chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

NỘI DUNG NHẬN XÉT PHẢN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thành viên phản biện CTĐT:

(Theo Quyết định số: /QĐ-ĐVTĐT ngày / /20..... của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).

2. Học hàm, học vị:

3. Cơ quan/ đơn vị công tác:

4. Phản biện CTĐT ngành/chuyên ngành:

5. Trình độ đào tạo:

II. NỘI DUNG

1. Nhận xét, phản biện:

- Chuẩn đầu ra của CTĐT (nhận xét về mức độ rõ ràng, cụ thể, đúng quy định, phản ánh được nhu cầu của xã hội và mục tiêu đào tạo....)

.....
.....
.....

- Mục tiêu của CTĐT (nhận xét về mức độ đáp ứng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học, trong đó nêu rõ việc hình thành được kỹ năng, năng lực gì, làm được gì,....)

.....
.....
.....

- Thời lượng của CTĐT (tổng tín chỉ, tỷ lệ bắt buộc và tự chọn,...)

.....
.....
.....
.....

- Cấu trúc của CTĐT (sắp xếp các khối kiến thức, lựa chọn các học phần; thời lượng của từng học phần; đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT,...).

- Nội dung chương trình (sự tương ứng mục tiêu, trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và với yêu cầu phát triển – xã hội đất nước).

- Mô tả tóm tắt học phần (mô tả đúng, rõ ràng về nội dung học phần, phù hợp với mục tiêu đào tạo).

- Tài liệu tham khảo của các học phần (đủ, mới, cập nhật, hiện đại; mỗi học phần không quá 02 tài liệu bắt buộc và 03 tài liệu tham khảo)

- Bản mô tả CTĐT (mô tả rõ ràng, cụ thể CTĐT, đúng quy định, thể hiện logic cấu trúc Chương trình dạy học...): Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT...

- Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT:

- Hướng dẫn thực hiện CTĐT (rõ ràng, cụ thể,...)

2. Nhận xét về tính đối sánh, tính tương đồng, tính mới của CTĐT so với các CTĐT của các trường uy tín, các trường nước ngoài (nếu có).

.....

.....

.....

.....

3. Những đề xuất khắc phục:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Kết luận chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên phản biện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu số 8: Phiếu nhận thẩm định Chương trình đào tạo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:.....
(Theo Quyết định số: /QĐ-ĐVTDT ngày / /20..... của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).
2. Cơ quan/đơn vị công tác:
3. Chức danh trong Hội đồng thẩm định:.....
(Theo Quyết định số: /QĐ-ĐVTDT ngày / /20..... của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).
4. Chuyên ngành đào tạo:.....Mã số:.....
5. Trình độ đào tạo:.....

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (Đáp ứng yêu cầu/ Không đáp ứng yêu cầu/ Đáp ứng cần điều chỉnh, bổ sung)
1	Căn cứ để xây dựng CTĐT (Các quy định của Bộ, Nhà trường, kết quả khảo sát xác định nhu cầu xã hội, phản hồi của các bên liên quan, hồ sơ minh chứng, sự cần thiết phải cập nhật CTĐT, tham khảo CTĐT của các trường ĐH uy tín trong và ngoài nước....)		
2	Mục tiêu của CTĐT (Đáp đúng định hướng và phát huy năng lực người học, trong đó nêu rõ việc hình thành được kỹ năng, năng lực, làm được gì....)		
3	Chuẩn đầu ra (Rõ ràng, cụ thể, đúng quy định, phản ánh được nhu cầu xã hội và mục tiêu đào tạo....)		
4	Thời lượng của CTĐT (Tổng tín chỉ, khối ngành, tỷ lệ bắt buộc và tự chọn....)		
5	Cấu trúc CTĐT (Lựa chọn các học phần trong CTĐT, sắp xếp		

	<i>các khối kiến thức; thời lượng của từng học phần; sự đáp ứng được CTĐT của CTĐT....)</i>		
6	Nội dung của CTĐT <i>(Sự tương ứng mục tiêu, trình độ đào tạo đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập với yêu cầu phát triển KT-XH)</i>		
7	Mô tả tóm tắt học phần <i>(Mô tả rõ ràng, đúng về nội dung, phù hợp với mục tiêu đào tạo)</i>		
8	Tài liệu tham khảo của các học phần. Mỗi học phần không quá 2 tài liệu bắt buộc và 3 tài liệu tham khảo <i>(đủ, mới, cập nhật, hiện đại).</i>		
9	Bản mô tả CTĐT <i>(Mô tả rõ ràng, cụ thể CTĐT, đúng quy định, thể hiện logic cấu trúc CTĐT).</i>		
10	Ma trận học phần đóng góp vào mức độ đạt CĐR của CTĐT		
11	Hướng dẫn thực hiện CTĐT <i>(Mô tả rõ ràng, cụ thể....)</i>		

Những đề xuất khắc phục: *(ghi rõ, cụ thể)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận chung: *(khẳng định đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu/những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa).*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu số 9: Biên bản họp nghiệm thu Chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN HỌP NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ/ĐẠI HỌC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH.....

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian, địa điểm:
2. Thành phần
3. Chủ tọa:
4. Thư ký:

II. NỘI DUNG HỌP

1. Tổ soạn thảo CTĐT báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng (*kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động, chuyên gia, cựu người học, giảng viên; Nội dung điều chỉnh, bổ sung, cập nhật; Chuẩn đầu ra của CTĐT*) và tóm tắt nội dung CTĐT trình độngành/chuyên ngành
.....

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

- 2.1. Các phản biện đọc nhận xét
- 2.2. Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi, góp ý

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Trả lời của Tổ soạn thảo CTĐT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi, ngày tháng năm 20...

Chữ ký của các thành viên Hội đồng:

Thư ký HĐ

Chủ tịch HĐ

1:.....

2:.....

3:.....

.....

.....

.....